

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1761/TTr-SGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2025, Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 0172/TTr-SXD ngày 10 tháng 6 năm 2025, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 101/TTr-SKHCHN ngày 11 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 93 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023, Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ: Y tế, XD, TP, NN&MT, TC, GD&ĐT, NV, KHCN, VHTTDL;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia;
- Cục C06, Bộ Công an;
- Vụ Cải cách hành chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Phòng Hành chính – Quản trị;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CCKS^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 93 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC
TUYÊN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC 17 TTHC CHÍNH ĐƯỢC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYÊN TOÀN TRÌNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	SỞ XÂY DỰNG (07 TTHC)				
1.	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	2.001219	X		
2.	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	2.000769	X		
3.	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	2.001802	X		
4.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.002701	X		
5.	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	1.002662		X	
6.	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005058	X		
7.	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi	1.005123	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	đất dành cho đường sắt				
II	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 TTHC)				
8.	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182		X	
III	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (01 TTHC)				
9.	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	1.013456	X		
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (03 TTHC)				
10.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786	X		
11.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	1.012756	X		
12.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	1.009478	X		
V	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (05 TTHC)				
13.	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.002502	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
14.	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011812	X		
15.	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011814	X		
16.	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	2.001259	X		
17.	Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.001501	X		
	Tổng cộng: 17 TTHC				

II. DANH MỤC 76 TTHC ĐƯỢC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	SỞ XÂY DỰNG (8 TTHC)				
1.	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013101	X		
2.	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	1.013097	X		
3.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	1.001131	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
4.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	1.007765	X		
5.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.001998	X		
6.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.002001	X		
7.	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005126	X		
8.	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	1.005134	X		
II	SỞ TƯ PHÁP (18 TTHC)				
9.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi	1.008628	X		
10.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	1.008624	X		
11.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976	X		
12.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038	X		
13.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
14.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	2.000970	X		
15.	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2.001008		X	
16.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	2.001050		X	
17.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	2.001044		X	
18.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	2.001052		X	
19.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009			X
20.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406			X
21.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016			X
22.	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019			X
23.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035			X
24.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942		X	X
25.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927		X	X

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
26.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913		X	X
27.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263			X
28.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036	X		
29.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884	X	X	X
III	SỞ Y TẾ (03 TTHC)				
30.	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	1.008624			
31.	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	1.003976			
32.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	2.002038			
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (07 TTHC)				
33.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.012805	X		
34.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	2.001627		X	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
35.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	1.003456		X	
36.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	1.003471		X	
37.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	1.003347		X	
38.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	2.000873	X		
39.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1.002338	X		
V	SỞ TÀI CHÍNH (08 TTHC)				
40.	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	2.002551	X		
41.	Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	2.001991	X		
42.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy	2.002335	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	ban nhân dân cấp tỉnh				
43.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.002334	X		
44.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.002333	X		
45.	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	2.002053	X		
46.	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	2.002050	X		
47.	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)	2.002058	X		
VI	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 TTHC)				
48.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.001959	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
VII	SỞ NỘI VỤ (10 TTHC)				
49.	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823	X		
50.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1.010822	X		
51.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1.010815	X		X
52.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	1.010807	X		
53.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809	X		
54.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808	X		
55.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806	X		
56.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802	X		
57.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001978	X		

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
58.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396	X		X
VIII	THANH TRA TỈNH (18 TTHC)				
59.	Thủ tục tiếp công dân cấp tỉnh	1.010943	X		
60.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1.010945			X
61.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	1.010944		X	
62.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2.002501			X
63.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	2.002500		X	
64.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	2.002499	X		
65.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	2.002395		X	
66.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	2.002394	X		
67.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2.002396			X
68.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	2.002412		X	
69.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	2.002408		X	
70.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409			X

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ SỐ	Cấp thực hiện		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
71.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	2.002411	X		
72.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	2.002407	X		
73.	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	2.002401	X	X	X
74.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	2.002402	X	X	X
75.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	2.002403	X	X	X
76.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	2.002400	X	X	X
	TỔNG CỘNG: 76 TTHC				